

TÊN CÔNG TY COMPANY NAME LOGO

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ TÀI SẢN

ASSET MANAGEMENT REGULATIONS

Mã tài liệu/ Code:

Phiên bản/ Version:

Ngày ban hành/ Date of issues:

BIÊN BẢN LẮP ĐẶT VÀ NGHIỆM THU TÀI SẢN

MINUTES OF INSTALLATION AND ACCEPTANCE OF ASSETS

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 200....., hai bên gồm có:

Dated,....., two parties include:

Bên A (Bên bàn giao)/ Party A (Hand-over party):.....

Tên doanh nghiệp/ Company Name:.....

Địa chỉ/ Address:.....

Điện thoại/ Tel:.....

Tài khoản/ Account:..... Chi Nhánh/ Branch:.....

Mã số thuế/ Tax code:.....

Do ông bà/ Mr/Mrs:..... làm đại diện/ representative.

Bên B (Bên nhận bàn giao)/ Party B (Receiver):.....

Tên doanh nghiệp/ Company Name:.....

Địa chỉ/Address:.....

Điện thoại/ Tel:.....

Tài khoản/ Account:..... Chi Nhánh/ Branch:.....

Mã số thuế/ Tax code:.....

Do ông bà/ Mr/Mrs:..... làm đại diện/ representative.

Hai bên thống nhất ký vào biên bản bàn giao và nghiệm thu trang thiết bị, cụ thể như sau: The two parties agreed to sign the handover and acceptance minutes of the equipment as follows:

PHẦN I/ LẮP ĐẶT & BÀN GIAO:

PART I / INSTALLATION & HANDOVER:

1. TRANG THIẾT BỊ/ EQUIPMENT:

Bên A bàn giao cho Bên B các trang thiết bị sau: Party A handed over to Party B the following equipment:

STT/No	Tên thiết bị/ Name of equipment	Mô tả thiết bị/ Equipment Description	Số lượng/ Quantity	Hiện trạng thiết bị/ Current equipment	Phụ kiện/ Accessories

2. Dịch vụ kèm theo/ Attached Service:

Thời gian bảo hành/ Warranty Period:.....

Hướng dẫn sử dụng đính kèm/ User manual attached:.....

Hướng dẫn sử dụng cho/ Manual for: Bộ phận/ Department:.....

(Nêu rõ cách sử dụng vận hành)/ (Explain how to use the operation)

PHẦN II/ NGHIỆM THU

PART II/ ACCEPTANCE:

Thời gian nghiệm thu/ Acceptance time:.....

Ghi chú (về nội dung kiểm tra khi nghiệm thu....., ý kiến của các bên):.....

Notes (for the contents of the inspection when strictly, opinions of the parties):....

.....

Sau khi tiến hành kiểm tra lại tài sản, trang thiết bị đã lắp đặt, hai bên nhất trí: tài sản, trang thiết bị hoạt động hoạt động tốt

After reviewing the assets and equipment installed, the two sides agreed: assets, equipment and activities are working well.

Đại diện Bên A

Behalf of Party A

Đại diện Bên B

Behalf of Party B

Người sử dụng

Users